TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỚN QUẢN
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 56/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 04 – 7 - 2023
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỚN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thu Thủy

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hoàng Thị Phương

2. Ông Phạm Quốc Vượng

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Lan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản xét xử sơ thẩm, công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 69/2023/TLST – HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 31/5/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số34/2023/QĐST-HPT ngày 20/6/2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Thị Thanh, sinh năm 1984 (có yêu cầu xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 5, Sóc 5, xã Minh T, huyện Hớn Q, tỉnh Bình Phước

- *Bị đơn:* Anh Điểu Phi Hùng, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 5, Sóc 5, xã Minh T, huyện Hớn Q, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và biên bản ghi lời nguyên đơn chị Thị Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Thị Th và anh Điểu Phi H kết hôn năm 2011, đến năm 2016 mới đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 48 ngày 04/7/2016 của Ủy ban nhân dân xã Minh T, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm nên thường xảy ra cãi vã, anh H thường ăn nhậu, không quan tâm đến vợ con, không lo kinh tế gia đình, vợ chồng không còn tình cảm nên chị Thị Th yêu cầu ly hôn với anh Điểu Phi H.

Về con chung: Chị Th và anh H có 02 con chung là Thị Phi D, sinh ngày 12/01/2012, Thị Phi Y, sinh ngày 23/6/2016, khi ly hôn chị Th yêu cầu được nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

Tài sản chung và nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Điểu Phi H vắng mặt không lý do, quá trình giải quyết vụ án không cung cấp ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị Thanh.

Phát biểu của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát:

Về tố tụng: Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về việc thu thập chứng cứ, giải quyết vụ án từ khi, nhận đơn, thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử mở phiên toà. Tại phiên toà hôm nay, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Xét thấy cả chị Thị Th yêu cầu ly hôn với anh Điểu Phi H do quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện, cho chị Thị Th được ly hôn với anh Điểu Phi Hùng. Giao con chung Thị Phi D, sinh ngày 12/01/2012, Thị Phi Y, sinh ngày 23/6/2016 cho chị Thị Th nuôi dưỡng. Chị Th không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Chị Thị Th yêu cầu ly hôn với anh Điểu Phi H, bị đơn có nơi cư trú tại huyện Hớn Quản, nên đây là vụ án Ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Chị Thị Th có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt nguyên đơn. Bị đơn anh Điểu Phi H vắng mặt lần thứ 2 tại phiên tòa, nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Thị Th và anh Điểu Phi H tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn năm 2016 tại Ủy ban nhân dân xã Minh T, huyện Hớn Quản, tỉnh

Bình Phước nên đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

Chị Th xác định vợ chồng không còn tình cảm, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên yêu cầu ly hôn. Tại biên bản xác minh ngày 12/5/2023 xác định, quá trình chung sống anh H và chị Th có xảy ra mâu thuẫn. Đồng thời, quá trình giải quyết anh H không tham gia hòa giải tại Tòa án, không thể hiện mong muốn vợ chồng được đoàn tụ, cho thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không thể hàn gắn nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện, cho chị Thị Th ly hôn với anh Điểu Phi H.

[3] Về con chung: Chị Thị Th và anh Điểu Phi H có 02 con chung là Thị Phi D, sinh ngày 12/01/2012, Thị Phi Y, sinh ngày 23/6/2016, khi ly hôn chị Th yêu cầu nuôi dưỡng 02 con chung, anh Điểu Phi H không trình bày ý kiến đối với yêu cầu của chị Thị Thanh, không thể hiện ý chí muốn được nuôi con. Đồng thời tại biên bản ghi lời khai con chung thì cả 02 con chung đều có nguyện vọng được ở với chị Th khi cha mẹ ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Thị Thanh, giao con chung Thị Phi D và Thị Phi Y cho chị Thị Th nuôi dưỡng.

Chị Thị Th không yêu cầu anh Điểu Phi H cấp dưỡng nuôi con nên không giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn chị Thị Th phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm được trừ vào tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Thị Th ly hôn với anh Điểu Phi H.

2. Về con chung: Giao con chung Thị Phi D, sinh ngày 12/01/2012, Thị Phi Y, sinh ngày 23/6/2016 cho chị Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị Thị Th không yêu cầu anh Điểu Phi H cấp dưỡng nuôi con nên không giải quyết.

Không ai được quyền cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Vì quyền lợi của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi mức cấp dưỡng hoặc người trực tiếp nuôi con

3. Về án phí: Nguyên đơn chị Thị Th phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm được trừ vào tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0014428 ngày 27/02/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Hớn Quản
- Các đương sư
- Nơi ĐKKH
- CCTHADS huyện Hớn Quản
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Thị Thu Thủy